

Số: 37/2022/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 30 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khu A, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Lê Thái A, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu A, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 5 Điều 15, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Lê Thái A.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Bùi Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Bùi Quỳnh A, sinh ngày 12/12/2020. Anh Lê Thái A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Bùi Ánh N, sinh ngày 12/12/2018, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Bùi Thị T và anh Lê Thái A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Bùi Thị T và anh Lê Thái A cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; công nợ và công sức*: Chị Bùi Thị T và anh Lê Thái A đều thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Bùi Thị T được miễn nộp T tạm ứng án phí theo Thông báo số 274/TB-TA ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Anh Lê Thái A phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã X (vào sổ hộ tịch);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh